

Số: 20 /KH-MNNK

Chà tỏ, ngày 20 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức họp phụ huynh năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong cơ sở giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ vào công văn số: 393 /UBND-VHXXH V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Chà Tỏ, ngày tháng 9 năm 2025

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, trường Mầm non Nậm Khăn xây dựng Kế hoạch tổ chức họp phụ huynh năm học 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

Giúp phụ huynh học sinh nắm được kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của lớp, của trường; Nắm được tình hình chung; một số quy định đối với học sinh, giáo viên; kế hoạch giáo dục, thời gian biên chế năm học; Chương trình thực hiện; Các chính sách hỗ trợ học sinh; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ

hoạt động giáo dục; các khoản xã hội hóa giáo dục...của lớp, của trường; công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường...;

Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh, chính quyền địa phương trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh của nhà trường;

Hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong công tác chủ nhiệm lớp để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Cũng cố sự tự tin và ý thức vươn lên của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trước những khó khăn thực tế của đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức họp phụ huynh phải được thực hiện nghiêm túc, trang trọng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của từng lớp.

Nội dung họp phụ huynh cần nêu đúng thực tế, nhu cầu trong công tác chăm sóc và giáo dục học sinh; vai trò, sự đóng góp, tham gia của phụ huynh trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh; không đưa những nội dung mang tính tiêu cực trong cuộc họp phụ huynh của lớp, của nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian

* Họp phụ huynh đầu năm học:

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học của lớp: Dự kiến các lớp tổ chức họp từ ngày 28/08/2025.

- Tổ chức họp Hội CMHS đầu năm học của trường: Dự kiến tổ chức sau khi GVCN hoàn thành họp phụ huynh học sinh các lớp (nhà trường sẽ gửi giấy mời hoặc thông báo thời gian cụ thể)

* Họp phụ huynh cuối năm học:

- Tổ chức họp phụ huynh cuối năm học của lớp: Dự kiến tổ chức sau khi có kết quả kiểm tra cuối năm học (GVCN các lớp sẽ thông báo thời gian cụ thể);

- Tổ chức họp Hội CMHS cuối năm học của trường: Dự kiến tổ chức sau khi GVCN hoàn thành họp phụ huynh học sinh các lớp (nhà trường sẽ gửi giấy mời hoặc thông báo thời gian cụ thể)

* Họp cuối học kì I và họp khi có công việc đột xuất (nhà trường sẽ thông báo cụ thể).

2. Địa điểm:

- Họp phụ huynh các lớp: Tổ chức tại các lớp trung tâm và các điểm trường

- Họp Hội CNHS toàn trường: Tổ chức tại phòng Hội đồng của trường.

3. Thành phần:

- Họp phụ huynh các lớp: GVCN, trưởng bản (đối với các điểm trường lẻ), phụ huynh học sinh của lớp;

- Hội CMHS toàn trường: BGH, GVCN các lớp; Đoàn thanh niên; đại diện Lãnh đạo địa phương; các trưởng bản; đại diện Hội CMHS các lớp.

4. Nội dung họp phụ huynh đầu năm học

4.1. Khái quát tình hình chung của lớp, của trường

- Quy mô số lớp, học sinh; số học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ;
- Đội ngũ (đủ/thiếu) so với định mức;
- Cơ sở vật chất: Số hiện có, số còn thiếu, nhu cầu xây dựng, sửa chữa.

4.2. Một số quy định chung đối với học sinh, giáo viên, cha mẹ trẻ

- Quy định đối với học sinh:
- Quy định đối với giáo viên:
- Quy định đối với cha mẹ trẻ

4.3. Chương trình học, thời gian, biên chế năm học

*** Chương trình học.**

Trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chế độ sinh hoạt hằng ngày cho từng độ tuổi theo Chương trình GDMN.

*** Thời gian học (từ thứ hai đến hết thứ sáu hàng tuần)**

*** Biên chế năm học:**

- Học sinh tựu trường: Ngày 03/9/2025 trẻ ra lớp để ổn định chuẩn bị cho khai giảng năm học mới.

- Khai giảng: 05/9/2024

- Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 29/8/2025, kết thúc ngày 16/01/2026. Thời gian học chính thức: 08/9/2025

- Học kỳ II. Bắt đầu từ ngày 19/01/2026, kết thúc ngày 22/5/2026

- Nghỉ Tết, Nghỉ Lễ theo quy định.

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

*** Các hội thi của trẻ:**

- Thi “.....,” cấp trường dự kiến tháng 03/2025.
- Tổ chức: “Tết Trung thu”, “Ngày hội bánh chưng xanh”...

*** Các hội thi, phong trào của giáo viên:**

- Thi chấm trang trí lớp, xây dựng môi trường lớp học: Tháng 9/2025
- Tổ chức thao giảng: Tháng 9/2025

4.4. Mục tiêu phấn đấu

- Chất lượng chăm sóc:
- Chất lượng giáo dục:

- Các hội thi của trẻ:
- Danh hiệu thi đua của lớp:

4.5. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh

4.5.1. Chính sách hỗ trợ trẻ ăn trưa:

***. Đối với trẻ mẫu giáo:** Thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Mức hỗ trợ: Mỗi trẻ được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng
- Cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ (Hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em) về nhà trường.

***. Đối với trẻ nhà trẻ:** Thực hiện theo Nghị định 66/2025 NĐ-CP ngày 12/3/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Mức hỗ trợ: Mỗi trẻ được hỗ trợ tiền ăn trưa là 360.000 đồng/trẻ/tháng
- Cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ (Hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em) về nhà trường.

4.5.2. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng. Số tháng hỗ trợ 9 tháng/năm học. Tiền hỗ trợ chi phí học tập sẽ trả trực tiếp cho phụ huynh học sinh, phụ huynh học sinh dùng tiền hỗ trợ để mua sách, vở viết, đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập của học sinh.

- Nộp hồ sơ học sinh được hỗ trợ chi phí học tập cho nhà trường trước ngày 10/9/2025 (*4 tháng cuối năm 2025*); Nộp trước ngày 15/01/2026 (*5 tháng đầu năm 2026*).

4.5.3. Hỗ trợ ăn trưa của Dự án Nuôi em (trẻ mẫu giáo)

*** Tiêu chí: Trẻ có cả 3 yếu tố sau:**

- Trẻ người dân tộc thiểu số (Trừ người dân tộc Kinh)
- Trẻ có hoàn cảnh khó khăn
- Trẻ MG đã được hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định 105 và những trẻ MG chưa được hưởng chế độ và trẻ nhà trẻ không được hưởng chế độ theo Nghị định 66/NĐ-CP

- Mỗi em được hỗ trợ 6.800 đồng/bữa và được hưởng 5 bữa/tuần. Được ăn vào bữa trưa thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6 hàng tuần. Tiền ăn do Dự án tài trợ chi nấu ăn trưa cho học sinh, không trả tiền cho học sinh (kể cả học sinh nghỉ ốm)

4.6. Các khoản thu, đóng góp và xã hội hóa

4.6.1. Các khoản phụ huynh hỗ trợ, đóng góp cho việc tổ chức ăn trưa cho trẻ

- Chất đốt (củi) mỗi trẻ 10kg/1 tháng/9 tháng
- Gạo: + trẻ mầm non mỗi nộp 1,5gam/1 trẻ/1 ngày/x số ngày ăn trong tháng.

- Hỗ trợ nấu ăn: Đối với trung tâm có nhân viên nấu ăn cho trẻ Mẫu giáo theo Nghị định 105/NĐ-CP; Nhà trẻ hỗ trợ tiền nấu ăn

- Các bản phụ huynh hỗ trợ nấu ăn cùng cô giáo

4.6.2. Tổ chức ăn trưa:

*** Thực phẩm ăn hàng tuần:**

- Thực phẩm ăn trong 01 tuần gồm: Thịt lợn, thịt gà, giò hoặc chả, trứng vịt, rau củ quả...(Không tổ chức ăn cá)
- Ăn bữa phụ gồm: Bánh, sữa, cháo.... thay đổi phù hợp

*** Nhà cung ứng thực phẩm**

Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn, có đầy đủ các giấy tờ pháp lý theo quy định.

Giá thực phẩm hàng tháng căn cứ vào báo giá thị trường của Sở Tài chính và giá tại địa phương.

*** Một số lưu ý khi tổ chức nấu ăn:** Thức ăn được nấu và ăn ngày trong buổi, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

4.6.3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

- Dịch vụ ăn bán trú: 160.000 đ/học sinh/ tháng (Chỉ thu đối với những trẻ không được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP và chế độ Dự án).

*** Dịch vụ trông trưa:**

Đối với mẫu giáo: Dịch vụ trông trưa: dự kiến 3.000đ/học sinh/ngày. Dự kiến chi: Số tiền thu được sẽ chi trả trực tiếp cho giáo viên trông trưa.

Đối với nhà trẻ: thực hiện theo nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

+ Dịch vụ dọn vệ sinh: 90.000 đ/học sinh/năm. Dự kiến chi: Mua chổi lau nhà, chổi quét, chổi cọ, nước lau sàn, vim, giấy vệ sinh, thấm lau chân, xà phòng giặt, xà phòng Lifebuoy...

4.6.4. Các khoản thu theo thoả thuận, uỷ quyền:

*** Đồ dùng cá nhân:** Phụ huynh tự mua

+ 01 đôi dép đi trong lớp:

+ 01 khăn dùng rửa mặt:

*** Đồ dùng học tập:** Mỗi trẻ gồm

+ Bút sáp, giấy màu, đất nặn, bút chì, kéo thủ công, keo dán giấy, túi đựng hồ sơ.

*** Học liệu**

- Nhà trẻ:

+ 01 quyển sổ theo dõi sức khỏe (đối với trẻ mới ra lớp);

+ 01 quyển bé tập tạo hình

+ 01 quyển làm quen với toán

- Mẫu giáo bé:

+ 01 quyển bé làm quen với toán;

+ 01 quyển bé tập tạo hình

+ 01 quyển bé làm quen với chữ cái

- Mẫu giáo nhỡ:

+ 01 quyển bé làm quen với toán;

+ 01 quyển bé tập tạo hình;

+ 02 quyển Bé làm quen với chữ cái.

- Mẫu giáo lớn:

+ 01 quyển bé tập tạo hình;

+ 01 quyển bé làm quen với toán (tập 1)

+ 01 quyển bé làm quen với toán (tập 2)

+ 01 quyển Bé làm quen với chữ cái (Tập 1).

+ 01 quyển Bé làm quen với chữ cái (Tập 2).

+ 01 quyển bé làm quen với hoạt động đọc, viết

- Mẫu giáo ghép:

+ 01 quyển bé làm quen với toán;

+ 01 quyển bé tập tạo hình;

+ 01 quyển bé làm quen với chữ cái

+ 01 quyển bé làm quen với hoạt động đọc, viết.

*** Đồng phục:**

Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

- Mỗi học sinh 02 bộ đồng phục (Gồm 01 bộ ngắn tay và 01 bộ dài tay): 280.000đ

4.6.5. Các khoản XHH, vận động tài trợ: Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Xây dựng cơ sở vật chất**

Vận động nguồn tài trợ, xã hội hóa theo hình thức tự nguyện để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Dự kiến thu: **130.000 đ/ trẻ /năm**

- Dự kiến chi: Làm bếp , nhà vệ sinh, bán mái sân chơi của bản, trung tâm: Huổi Văng, Huổi Nong

*** Các hoạt động phong trào:**

- Vận động phụ huynh tự nguyện ủng hộ kinh phí cho công tác phong trào trong năm:

- Dự kiến thu: **30.000 đ/ trẻ /năm**

- Dự kiến chi:

+ Khen thưởng HS đạt thành tích trong các Hội thi.

+ Khen thưởng Bé khỏe-bé ngoan, bé chăm cuối năm học...

4.6.6. Tham gia sản phẩm Bảo hiểm tự nguyện:

+ Dự kiến chọn gói Bảo hiểm: 75.000.đ/học sinh/năm.

4.7. Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường

- Phối hợp trong việc chăm sóc học sinh

- Phối hợp trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp trong việc thực hiện các khoản thu và công tác xã hội hóa

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường

5. Nội dung họp phụ huynh cuối năm học

Căn cứ nội dung họp phụ huynh đầu năm học để đưa ra nội dung họp phụ huynh cuối năm học, tập trung đánh giá tình hình và kết quả thực hiện trong năm học của lớp, của trường đúng thực tế.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường

Mời Lãnh đạo chính quyền địa phương, trưởng bản, đại diện Hội CMHS các lớp tham gia họp Hội CNHS toàn trường;

Phối hợp với GVCN xây dựng chi tiết nội dung họp phụ huynh theo kế hoạch;

Tổ chức họp Hội CMHS của trường đảm bảo theo kế hoạch.

2. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng nội dung họp phụ huynh phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp;

Tổ chức họp phụ huynh của lớp theo kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức họp phụ huynh năm học 2025-2026 của trường mầm non Nậm Khăn. Đề nghị các tổ và GVCN nghiêm túc thực hiện/.

*** Nơi nhận:**

- UBND xã Chà Tở (b/c);
- Tổ trưởng các tổ;
- GVCN các lớp;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Dung